

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày 07-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Trần Ngọc Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

NDH, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1962 tại thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/97 phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 10/29/123 phố D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà H (đã chết); có vợ là I (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị kết án nhưng đều được xóa án tích đối với Bản án số 107/1999/HSST ngày 04-5-1993 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội "Lừa đảo tài sản của công dân" và tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 74/2005/HSST ngày 15-11-2005 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 20/2009/HSST ngày 19-01-2009 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 541/2010/HSST ngày 25-11-2010 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 82/2013/HSST ngày 29-10-2013 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh

Thái Bình xử 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28-12-2020; tạm giam từ ngày 29-12-2020; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh NCK1, ông NCK2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15-12-2020, NDH điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15B3-689.08 đi từ nhà vào khu vực đường tàu J, quận C, thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy, sử dụng cho bản thân. NDH mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng ma túy. Người này nhận tiền, đưa cho NDH 01 gói nilon bên trong có 05 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. NDH nhận ma túy, cất toàn bộ số ma túy trên vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc. Sau đó, NDH điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, tại khu vực K, đường L, phường M, quận N, lực lượng chức năng kiểm tra, đưa NDH về Công an phường Minh Khai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc của NDH gồm: 01 túi nilon có mép dán màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, tạm giữ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15B3-689.08 đã qua sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 86/KLGĐ-MT ngày 28-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,42 gam, là loại: Heroine”.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSHB ngày 25-3-2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NDH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh, ý kiến sự day dứt, hối hận việc phạm pháp của mình ở độ tuổi 59, thiếu gương mẫu cho các con, cháu trong gia đình, mong muốn sửa chữa lỗi lầm, cam đoan chấp hành án nghiêm chỉnh. Bị cáo đề nghị được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù để sớm hòa nhập xã hội, gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra trả chiếc xe mô

tô Biên kiểm soát 15B3-689.08 cho anh Nguyễn Danh Tâm do anh Tâm không biết việc bị cáo sử dụng xe để mua ma túy là đúng pháp luật. Đối với người bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 15-12-2020, NDH có hành vi cất giấu 0,42 gam Heroine, bị bắt quả tang tại khu vực K, đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng. Bị cáo cất giấu trái phép ma túy với mục đích sử dụng, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nào khác điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh

hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm các tình tiết theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 05 lần bị kết án mặc dù đã được xóa án tích, nhưng cần đánh giá bị cáo chấp hành pháp luật chưa tốt. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét khối lượng ma túy, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đánh giá đầy đủ nhân thân, về độ tuổi, thái độ ân hận, cam đoan sửa chữa sai phạm của bị cáo khi quyết định hình phạt. Do vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù mức khởi điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, bảo đảm trừng trị người phạm tội, đồng thời bảo đảm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ, lời khai thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, không xác định được tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng thuộc trường hợp Nhà nước cấm lưu hành là 01 phong bì thư niêm phong số ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 86MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15B3-689.08 là tài sản của anh Nguyễn Danh Tâm, mà anh Tâm không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Danh Tâm là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: NDH 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29 tháng 12 năm 2020.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư niêm phong số ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 86MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. *(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).*

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an Q.Hồng Bàng;
- VKSND Q.Hồng Bàng;
- Chi cục THADS Q.Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh